

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH SẢN XUẤT VÀ SÁNG TẠO OLA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH SẢN XUẤT VÀ SÁNG TẠO OLA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OLA PRODUCTION AND CREATION ALLIANCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110914983

3. Ngày thành lập: 13/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, Tòa nhà Plaschem, 562 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906898991

Fax:

Email: olahubvn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng, thiết bị đồ gia dụng	2220
4.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng; Sản xuất các sản phẩm khác dùng cho trang trí	2395
6.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất các đồ đạc như trên bằng các loại chất liệu (trừ gỗ, đá, bê tông và gốm) ở mọi nơi và cho các mục đích khác nhau	3100
7.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác như nệm, dây nệm và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo	3290
8.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng	4102
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình;	4330
10.	In ấn	1811

11.	Quảng cáo Loại trừ: Quảng cáo thuốc lá và các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo.	7310
12.	Đại lý du lịch	7911
13.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ các mặt hàng nhà nước cấm	4690
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự	4649
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: dịch vụ cắt xén báo chí	6399
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
18.	Hoạt động nhiếp ảnh Loại trừ: hoạt động của các phóng viên nhiếp ảnh	7420
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
23.	Phá dỡ	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
30.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Loại trừ: phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh.	5911
31.	Hoạt động hậu kỳ Loại trừ: Hoạt động báo chí	5912
32.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Loại trừ: Hoạt động báo chí	5913
33.	Hoạt động chiếu phim	5914
34.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
35.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022

36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
41.	Lập trình máy vi tính	6201
42.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
43.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
44.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
45.	Cổng thông tin Chi tiết: - Cổng Thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí) - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Thiết lập mạng xã hội; Điều 6, Điều 27 Nghị định 72/2013/NĐ-CP Quản Lý, Cung Cấp, Sử Dụng Dịch Vụ Internet Và Thông Tin Trên Mạng	6312
46.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Loại trừ: Hoạt động báo chí	9000
47.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại nhà nước cấm)	8299
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra)	7320
50.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
51.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ MẠNH HÙNG	338 phố Trương Định, Tổ 4A, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	40,000	0360830169 74	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	40,000		
2	LÊ MẠNH CƯỜNG	số 6 ngách 48 ngõ 32 phố Đỗ Đức Dục, Phường Mễ Trì, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	15.000	150.000.000	5,000	0360850177 24	
			Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		

